

Số: **63** /2017/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình Việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế  
giai đoạn 2017-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 196/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định thành lập và hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại tờ trình số 1425/TTr-LĐTBXH ngày 02 tháng 8 năm 2017 về việc đề nghị UBND tỉnh ban hành Chương trình việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2017.

**Điều 3.** Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản mới thay thế thì thực hiện theo quy định của các văn bản mới ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các

cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế, các thị xã và các huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ LĐTBXH;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Báo TTH;
- Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- PCVP Đoàn Thanh Vinh;
- Lưu: VT, XH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

www.LuatVietnam.vn

## **CHƯƠNG TRÌNH**

**Việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

### **Chương I**

## **MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

### **Điều 1. Mục tiêu**

Huy động tổng hợp các nguồn lực và sự tham gia của các thành phần kinh tế để giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao chất lượng lao động, chất lượng việc làm, phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp và thiếu việc làm, phát huy thế mạnh nguồn lực lao động của tỉnh nhà thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

### **Điều 2. Chỉ tiêu**

1. Giải quyết việc làm cho 64.000 lao động (bình quân 16.000 lao động/năm), trong đó:

a) Tạo việc làm thông qua phát triển các ngành kinh tế của tỉnh cho 53.400 lao động;

b) Hỗ trợ tạo việc làm cho 8.000 lao động thông qua các dự án vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm;

c) Đưa 2.600 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trong đó có 300 lao động thuộc diện chính sách được hỗ trợ.

2. Giảm tỷ lệ thất nghiệp dưới mức 1,71% (thất nghiệp thành thị dưới 2,36%);

3. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp còn 21% năm 2020;

4. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó đào tạo nghề 70%;

5. Nâng tỷ lệ lao động được giải quyết việc làm qua hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm lên 30%.

### **Điều 3. Đối tượng, phạm vi áp dụng và thời gian thực hiện**

1. **Đối tượng áp dụng:** Người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên, có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc; các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương và các tổ chức có liên quan.

2. **Phạm vi áp dụng:** Thực hiện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. **Thời gian thực hiện:** Từ năm 2017 đến hết năm 2020.

### **Chương II**

## **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **Điều 4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, thu hút đầu tư để tạo việc làm**

1. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thiết lập môi trường đầu tư, kinh doanh, khởi nghiệp thuận lợi để thu hút đầu tư; tập trung thực hiện có hiệu quả

các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV nhiệm kỳ 2015-2020, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và các chương trình, đề án, dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đề thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, tạo thêm nhiều việc làm mới cho 53.400 lao động.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực trong tỉnh, nguồn lực của các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài vào các ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế, tạo ra giá trị gia tăng cao, thu hút nhiều lao động.

3. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại; ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, có lợi thế so sánh, tiến tới sớm hình thành và khẳng định thương hiệu các trung tâm: du lịch – dịch vụ; y tế chuyên sâu; giáo dục đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao và trung tâm khoa học – công nghệ của cả nước và khu vực; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra sự chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động.

4. Phát triển mạnh khu vực dịch vụ, du lịch để đưa số người làm việc tại khu vực này tăng từ 236.971 người năm 2016 (chiếm 38,7% tổng lao động trong nền kinh tế) lên 267.700 người vào năm 2020 (chiếm 41,5% tổng số lao động).

5. Phát triển nhanh khu vực công nghiệp - xây dựng để đưa số lượng lao động trong khu vực này tăng từ 179.922 người năm 2016 (chiếm 29,4%) lên 241.900 người năm 2020 (chiếm 37,5%).

6. Đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững hướng đến giảm số lượng lao động tại khu vực này giảm từ 195.167 người năm 2016 (chiếm 31,9%) xuống còn 135.500 người năm 2020 (chiếm 21%).

#### **Điều 5. Phát triển nhanh, mạnh mạng lưới doanh nghiệp, doanh nhân và thực hiện tốt chính sách tín dụng việc làm để tạo việc làm mới**

1. Hỗ trợ phát triển mạng lưới doanh nghiệp và doanh nhân để tạo việc làm mới, đồng thời ổn định việc làm bằng mối quan hệ hài hòa trong lao động:

a) Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ: số 19/NQ-CP ngày 06/02/2017 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 và số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh giai đoạn 2016-2020; hỗ trợ việc thành lập mới và chuyển hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp; phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã kiểu mới, phát triển mạnh kinh tế tư nhân... phấn đấu số doanh nghiệp thành lập mới thời kỳ 2016-2020 tăng bình quân 15%/năm, đến năm 2020 có khoảng 8.000 doanh nghiệp đang hoạt động.

b) Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các dự án trọng điểm triển khai, hoàn thành đúng tiến độ; thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư nước ngoài. Thúc đẩy hình thành, phát triển mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp; tiếp nhận, xử lý kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp, tổ chức và công dân; thực hiện mạnh mẽ, có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nhất là cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Hoàn thiện hệ thống thông tin doanh nghiệp phục vụ công tác quản lý.

c) Bảo đảm việc làm ổn định thông qua phát huy vai trò và tầm ảnh hưởng của tổ chức Đảng, Công đoàn trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, tăng cường kiểm tra việc triển khai thực hiện việc chấp hành pháp luật lao động tại các cơ sở kinh tế trên địa bàn tỉnh, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

2. Thực hiện tốt chính sách tín dụng việc làm nhằm tạo việc làm thông qua hoạt động cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm và từ các tổ chức tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm cho 8.000 lao động. Cụ thể:

a) Tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã, tổ hợp tác và người lao động được vay vốn để giải quyết việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/ 7/ 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và các văn bản pháp quy đã ban hành; cho vay tại các ngân hàng thương mại theo quy định tại Nghị định 55/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách tín dụng khác để đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo việc làm ổn định và thu hút thêm lao động vào làm việc.

b) Nâng cao hiệu quả việc cho vay ủy thác đối với các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội qua Ngân hàng Chính sách xã hội và hiệu quả của các chương trình cho vay vốn khác như: vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, vay học sinh - sinh viên, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động.

c) Hàng năm, HĐND xem xét, quyết định bố trí một phần từ nguồn ngân sách các cấp chính quyền địa phương để bổ sung vốn cho vay giải quyết việc làm ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội các huyện, thị xã và thành phố Huế để thực hiện cho vay.

**Điều 6. Hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng và đưa lao động đi làm việc ở các trung tâm kinh tế trong cả nước**

1. Thực hiện có hiệu quả Đề án quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2017 – 2020.

2. Các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tích cực phối hợp với các doanh nghiệp trong nước có nhu cầu tuyển dụng lao động đưa đi làm việc ở khu công nghiệp, các trung tâm kinh tế trong nước. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm của tỉnh chủ động phối hợp với các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động tổ chức các sàn giao dịch việc làm nhằm tư vấn, kết nối cung cầu, giới thiệu việc làm cho người lao động.

**Điều 7. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh công tác dự báo và thông tin thị trường lao động**

1. Đầu tư nâng cao năng lực, phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm; đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, cung cấp kịp thời thông tin về thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động; đồng thời kết nối với các tỉnh khác trong toàn quốc, đặc biệt là ở các vùng kinh tế trọng điểm, các khu công nghiệp tập trung, các công ty có chức năng xuất khẩu lao động để giới thiệu việc làm cho người lao động trong tỉnh.

2. Nâng cao hiệu quả sản giao dịch việc làm: Duy trì thường xuyên, định kỳ, nâng cao tần suất (3-4 phiên/tháng), chất lượng, hiệu quả các phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm; tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động, chuyên đề để kết nối cung - cầu và tư vấn việc làm cho người lao động; xây dựng website kết nối cung cầu lao động trực tuyến; hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu về cầu và cung lao động nhằm làm tăng cơ hội, khả năng tìm việc làm của người lao động.

3. Thực hiện điều tra cung - cầu lao động: Thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động theo Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/7/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động; củng cố, nâng cao năng lực công tác dự báo và thông tin thị trường lao động.

### **Điều 8. Đổi mới công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm**

1. Đào tạo nghề gắn với nhu cầu xã hội, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng đào tạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đánh giá lại chất lượng và có giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, giáo trình, đầu tư trang thiết bị dạy nghề đồng bộ, nhất là các ngành nghề cung cấp lao động cho các khu kinh tế, khu công nghiệp, các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Từng bước nâng chuẩn đào tạo tiếp cận với trình độ khu vực và quốc tế.

2. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo nguồn nhân lực; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các cơ sở đào tạo với các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao chất lượng đào tạo gắn với việc giải quyết việc làm sau khi người học hoàn thành khóa học.

3. Làm tốt hơn nữa công tác định hướng, tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, thu hút được nhiều người tham gia học nghề, tạo điều kiện cho người học được trang bị kỹ năng nghề, trình độ ngoại ngữ, thái độ nghề nghiệp, đủ điều kiện tham gia vào thị trường lao động trong nước và nước ngoài.

4. Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ học nghề cho người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện; hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp... nâng cao khả năng tự tạo việc làm, tự tìm việc làm cho người lao động.

### **Điều 9. Truyền thông, nâng cao năng lực thực hiện chương trình**

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giải quyết việc làm bằng nhiều hình thức như: Tờ rơi, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt khai thác tốt hệ thống truyền thanh tại các tổ dân phố, thôn, bản..., thông qua hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về giải quyết việc làm.

2. Tranh thủ các nguồn lực để đầu tư phát triển các Trung tâm dịch vụ việc làm có đủ năng lực hoạt động, tạo cơ hội cho người lao động và doanh nghiệp

được tiếp cận thông tin thị trường lao động theo Đề án Quy hoạch hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020.

3. Tăng cường năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động - việc làm ở các cấp, các ngành; giao chỉ tiêu, kế hoạch về giải quyết việc làm cho các cấp, các ngành phấn đấu thực hiện; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý sai phạm trong lĩnh vực dịch vụ việc làm, xuất khẩu lao động...

#### **Điều 10. Tăng cường công tác quản lý thực hiện Chương trình**

1. Tăng cường quản lý nhà nước về lao động, việc làm ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở; thường xuyên nắm bắt thực tiễn để bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ chế, chính sách, điều chỉnh các biện pháp thực hiện Chương trình giải quyết việc làm phù hợp với từng năm. Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình ở 3 cấp: tỉnh, huyện và xã.

2. Tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình giai đoạn 2017 - 2020. Giám sát, kiểm tra theo chuyên đề hoặc lồng ghép với các chương trình kiểm tra, giám sát khác. Phát huy đồng bộ các hệ thống giám sát, đánh giá: giám sát từ trên xuống, giám sát từ cơ sở, tự giám sát...

3. Tổ chức thu thập thông tin về tình hình thực hiện chương trình; định kỳ hàng năm và kết thúc chương trình có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện; đồng thời tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện chương trình và đề xuất phương hướng thực hiện trong thời gian tới.

4. Tăng cường hoạt động và nêu cao vai trò của tổ chức công đoàn cơ sở và công đoàn các cấp, vai trò quản lý nhà nước cấp huyện. Các cơ quan chức năng cấp huyện tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp; phát hiện kịp thời, giải quyết dứt điểm những hiện tượng tranh chấp giữa người lao động và người sử dụng lao động, hạn chế đến mức thấp nhất các cuộc tranh chấp lao động và đình công xảy ra nhằm ổn định sản xuất kinh doanh, xây dựng môi quan hệ lao động hài hòa tích cực tại doanh nghiệp đảm bảo việc làm và an sinh xã hội.

### **Chương III**

#### **KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**Điều 11. Tổng kinh phí thực hiện Chương trình:** 88,660 tỷ đồng

Trong đó:

**1. Ngân sách Trung ương:** 64,250 tỷ đồng

a) Hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

b) Kiến nghị Chính phủ bổ sung Quỹ quốc gia về việc làm để thực hiện cho vay ưu đãi đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ; hợp tác xã, hộ kinh doanh và người lao động, đặc biệt là những lao động yếu thế, lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động chuyển đổi nghề nghiệp, người dân tộc thiểu số, thanh niên lập nghiệp, bộ đội xuất ngũ,... để tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm tại địa phương; cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 09/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số

45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

c) Hỗ trợ đầu tư xây mới; nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, mở rộng và mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động giao dịch, lưu trữ, phân tích, phổ biến thông tin thị trường lao động của các Trung tâm dịch vụ việc làm.

## **2. Ngân sách tỉnh:**

24,410 tỷ đồng

a) Chi cho các hoạt động phục vụ trực tiếp cho công tác giải quyết việc làm ở địa phương.

b) Kinh phí ủy thác Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ cho vay vốn tạo việc làm và xuất khẩu lao động do Hội đồng nhân dân quyết định.

c) Hỗ trợ cho người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; thân nhân của người có công với cách mạng có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

d) Hỗ trợ hoạt động của sàn giao dịch việc làm; thu thập, cập nhật, quản lý và phân tích, dự báo thị trường lao động.

## **3. Ngoài các nguồn kinh phí trên còn sử dụng các nguồn kinh phí sau để thực hiện chương trình:**

a) Nguồn kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

b) Nguồn kinh phí để thực hiện Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ, khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình**

Thành lập các Ban chỉ đạo thực hiện chương trình ở 3 cấp: Tỉnh, huyện và xã do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp làm trưởng ban, thủ trưởng cơ quan Lao động - thương binh và xã hội làm phó trưởng ban và các thành viên liên quan khác để chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình có kết quả.

### **Điều 13. Phân công nhiệm vụ**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Là cơ quan thường trực Chương trình việc làm có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình việc làm cấp tỉnh; hướng dẫn các huyện, thị xã và Thành phố Huế thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế triển khai thực hiện Chương trình việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017- 2020.



c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh quản lý, sử dụng và điều hành hoạt động cho vay của Quỹ giải quyết việc làm có hiệu quả.

d) Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động chuyển đổi nghề nghiệp, bộ đội xuất ngũ, thanh niên, ... để có cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án và chính sách khuyến khích đưa lao động tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2017 - 2020.

e) Hàng năm chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động. Kịp thời nắm bắt tình hình cung, cầu lao động để đề xuất các giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động.

g) Định kỳ hàng năm chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan dự báo nhu cầu đào tạo, giải quyết việc làm trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh hàng năm và từng thời kỳ.

b) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm cho lao động.

## 3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách cho vay tạo việc làm trong nước và xuất khẩu lao động từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội.

b) Hàng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách cho các hoạt động của Chương trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn giám sát việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

## 4. Các Sở, ban, ngành có liên quan:

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của ngành để xây dựng kế hoạch hàng năm và dài hạn gắn với chỉ tiêu tạo việc làm, thu hút lao động. Chủ động phối hợp với các ngành khác, các địa phương đề xuất những giải pháp khắc phục tình trạng mất việc làm; tạo thêm việc làm mới và giải quyết những bức xúc về vấn đề việc làm của ngành.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nghiên cứu thị trường; tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa các sản phẩm, đổi mới công nghệ theo hướng tăng năng suất lao động, hàm lượng công nghệ và chất xám trong sản phẩm, tạo thêm nhiều việc làm bền vững cho người lao động đặc biệt tăng cường việc làm có năng suất và thu nhập cao.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp ưu tiên tiếp nhận lao động tại địa phương vào làm việc tại doanh nghiệp, đặc biệt là lao động yếu thế, lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, chuyển đổi nghề nghiệp,...

## 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế:



a) Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nội dung Chương trình việc làm tỉnh, chủ động xây dựng kế hoạch giải quyết việc làm hàng năm cho người lao động của địa phương. Tổ chức thực hiện lồng ghép Chương trình này với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác để giải quyết việc làm có hiệu quả.

b) Bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các hoạt động của Chương trình; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình việc làm cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 15/6 (báo cáo 6 tháng) và trước ngày 15/12 (báo cáo năm).

#### **6. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh:**

Tổ chức hướng dẫn, thẩm định, giải ngân vốn vay đối với các dự án vay vốn từ Quỹ giải quyết việc làm; nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định nhằm tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động. Ưu tiên cho vay vốn tạo việc làm trong khu vực phi nông nghiệp và xuất khẩu lao động.

#### **7. Đề nghị các hội, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp:**

a) Triển khai Chương trình việc làm cho đoàn viên, hội viên của mình, đồng thời căn cứ vào nội dung Chương trình này để xây dựng kế hoạch thực hiện và định kỳ báo cáo cho cơ quan thường trực về tình hình thực hiện theo quy định.

b) Làm tốt công tác nhận ủy thác cho vay đã ký kết với Ngân hàng Chính sách Xã hội nâng góp phần cao hiệu quả cho vay giải quyết việc làm.

c) Tham gia thực hiện và giám sát việc Chương trình việc làm ở các cấp.

#### **Điều 14. Chế độ báo cáo:**

1. Các sở, ban, ngành; đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh căn cứ nhiệm vụ được phân công trong Chương trình để xây dựng kế hoạch triển khai, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 15/6 và trước ngày 15/12 thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

2. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung tại Chương trình này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Nguyễn Văn Cao**